

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2024

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2024, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn M, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn M, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2024, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: Chị và anh Trần Văn K tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 2018, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 02/7/2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2018 của UBND xã L. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh K không chăm lo tới gia đình, ham chơi bời không có trách nhiệm đối với gia đình. Dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã, việc

này xảy ra liên tục khiến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Từ đầu năm 2022 đến nay, hai vợ chồng sống ly thân, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không ai thăm hỏi ai, mạnh ai nấy sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bảo Y, sinh ngày 19/6/2018 và Trần Gia H1, sinh ngày 17/11/2020. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Văn K.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Y, sinh ngày 19/6/2018 và cháu Trần Gia H1, sinh ngày 17/11/2020. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải và tiến hành niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Văn K

- Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Y, sinh ngày 19/6/2018 và cháu Trần Gia H1, sinh ngày 17/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Trần Văn K. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại Khu phố Lâm H, thị trấn M, huyện B, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Trần Văn K tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, anh K đã được Tòa án niêm yết

hợp lệ các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh K tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh K tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 02/7/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do anh K không chăm lo tới gia đình, thường xuyên chơi bời dẫn tới vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, việc này xảy ra liên tục khiến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Từ đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, anh K cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn với anh K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bảo Y, sinh ngày 19/6/2018 và Trần Gia H1, sinh ngày 17/11/2020, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả cháu Y và cháu H1. Xét từ khi ly thân đến nay cháu Y và cháu H1 đang ở với chị H, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và để tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu, nghĩ nên giao cháu Y và cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xét.

Anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Văn K

- Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Y, sinh ngày 19/6/2018 và cháu Trần Gia H1, sinh ngày 17/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Anh K có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013415 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Thuận. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2024). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hơn

